

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: TMT24B1 Năm học: 24-25
Mã MH/MĐ: MH04226 Học kỳ: 02
Tên MH/MĐ: Tiếng anh
Số TC: 4

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2454801020640	Trần Gia	An	30/06/2009				7	5.0	5.0	5.0	4.0	0.0	0.0	2.0
2	2454801020641	Nguyễn Thái	Bảo	29/05/2009				9	7.0	7.0	5.0	4.0	7.5		6.9
3	2454801020642	Chuong Hải	Đăng	05/09/2009				0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT		0.0
4	2454801020643	Mo Ha Med A Ry	Fine	03/07/2009				7	6.0	7.0	6.0	6.0	7.8		7.2
5	2454801020644	Nguyễn Lý Phước	Hậu	01/11/2009				10	8.0	8.0	7.0	8.0	8.8		8.5
6	2454801020645	Hiếu Văn Huy	Hoàng	29/08/2009				5	5.0	6.0	5.0	5.0	7.5		6.6
7	2454801020646	Lê Hoàng	Kha	21/10/2009				7	7.0	6.0	7.0	7.0	7.5		7.2
8	2454801020647	Trần Minh	Kha	09/05/2009				10	10.0	9.0	8.0	9.0	8.3		8.6
9	2454801020648	Trần Huy	Khang	20/03/2009				9	4.0	5.0	4.0	5.0	6.3		5.8
10	2454801020649	Bùi Quang	Long	20/04/2009				5	5.0	5.0	5.0	5.0	5.8		5.5
11	2454801020650	Dương Hoàng	Long	04/08/2000				10	9.0	9.0	9.0	10.0	7.8		8.4
12	2454801020651	Phạm Minh	Long	04/06/2009				5	5.0	7.0	2.0	7.0	5.5		5.4
13	2454801020652	Nguyễn Quang	Minh	18/05/2009				10	7.0	8.0	7.0	7.0	8.0		7.8
14	2454801020653	Lê Nhật	Nam	11/04/2009				9	6.0	8.0	7.0	6.0	8.0		7.6
15	2454801020654	Nguyễn Thị Trường	Nghi	11/10/2009				8	7.0	6.0	6.0	7.0	3.5	6.0	6.3
16	2454801020655	Nguyễn Khôi	Nguyên	01/09/2009				10	8.0	8.0	8.0	8.0	9.5		9.0
17	2454801020656	Ngô Minh	Nhật	25/03/2009				7	8.0	8.0	7.0	8.0	9.3		8.6
18	2454801020657	Ngô Nguyễn Tiến	Phát	18/07/2009				9	5.0	5.0	4.0	5.0	3.0	5.5	5.4
19	2454801020660	Lê Nguyễn Việt	Thái	15/04/2009				10	7.0	9.0	8.0	7.0	5.3		6.4
20	2454801020661	Lý Toàn	Thắng	30/04/2009				5	6.0	6.0	4.0	4.0	5.8		5.5
21	2454801020662	Phan Chí	Thiện	08/12/2009				5	5.0	6.0	4.0	5.0	5.5		5.3
22	2454801020663	Thái Bảo	Thịnh	25/08/2009				4	5.0	6.0	5.0	7.0	6.0		5.8
23	2454801020664	Châu Nguyễn Huy	Thông	27/09/2009				5	5.0	5.0	5.0	5.0	0.0	0.0	2.0
24	2454801020666	Lưu Huỳnh Quang	Thuận	12/09/2009				7	7.0	6.0	5.0	7.0	7.5		7.0
25	2454801020667	Trần Trung	Tín	04/10/2009				10	9.0	9.0	9.0	9.0	6.5		7.5
26	2454801020669	Huỳnh Văn	Trí	06/12/2009				6	6.0	7.0	6.0	6.0	7.3		6.9
27	2454801020672	Nguyễn Hoàng	Tỷ	18/08/2009				7	6.0	6.0	5.0	5.0	7.3		6.6
28	2454801020673	Nguyễn Quang	Vinh	29/04/2009				8	5.0	5.0	5.0	5.0	5.0		5.1
29	2454801020674	Nguyễn Trường	Vũ	30/04/2008				7	6.0	4.0	3.0	6.0	5.8		5.5

Châu Đốc, ngày 31 tháng 7 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trịnh Bửu Uyển